TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày: 26/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Trần Quang Binh

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà****:* Ông Trần Ngọc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 29/6/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST- QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D, sinh năm 1983.

Sinh trú quán: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Nguyễn Quang D, con bà: Lưu Thị H; vợ: Trần Thị P; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1993(vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn T - sinh năm 1983 (có mặt)

+ Bà Tạ Thị T - sinh năm 1964 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/4/2017, Nguyễn Quang D - sinh năm 1983 ở thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh H, đi bộ từ nhà đến nhà anh Vũ Văn T, sinh năm 1983, ở thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh H, để chơi. Trong lúc chờ anh T, D đi vệ sinh thì nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus, mặt trước màu trắng, vỏ lưng màu hồng, có ốp nhựa màu xám, bên trong ốp nhựa có một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1993 (là em dâu của anh T) để ở trên mặt bàn ăn, D quan sát không thấy ai nên D đã trộm cắp chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi vào nhà vệ sinh tháo chiếc sim trong điện thoại ra. Sau đó D đi ra nói với anh T là đi về, trên đường về nhà thì D đã làm rơi mất chiếc sim điện thoại. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị P phát hiện mất chiếc điện thoại và đã làm đơn trình báo. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Động đến nhà D để làm việc thì D đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, D đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng đã nêu và tỏ ra ăn năn, hối cải.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐG-KL ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S Plus, có giá trị tại thời điểm định giá là 10.500.000 đồng.

Ngày 20/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị P 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus; Đối với 01 sim điện thoại mà D đã tháo từ chiếc điện thoại trên, do D đã làm rơi mất nên Cơ quan CSĐT không quản lý được. Chị P đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì khác về dân sự.

Người bị hại là chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 6S Plus, nay tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Tại Bản cáo trạng số 39/QĐ - VKS - HS ngày 29/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Nguyễn Quang D về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S Plus trị giá 10.500.000đồng của chị Nguyễn Thị P. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội "Trộm cắp tài sản", và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Nguyễn Quang D phạm tội

"Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Quang D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chị P, lén lút trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S Plus. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K thì trị giá chiếc điện thoại di động là 10.500.000(Mười triệu năm trăm nghìn) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự; không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nuôi con nhỏ, điều kiện gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Người bị hại là chị P xác định đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 6S Plus là vật chứng của vụ án, nay tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự nên không phải giải quyết.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện K quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quang D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án, người bị hại được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện.
- CA huyện.
- Bị cáo; Người bị hại.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thăng